

Bản án số: 72/2017/HSST  
Ngày 28 - 9 - 2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA, TỈNH SƠN LA  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Điều Thị Kim Liên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Hồng Thái

Bà Quàng Thị Hòa

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên tòa:*  
Ông Nguyễn Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2017/TLST - HS ngày 13 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2017/HSST – QĐ ngày 19 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

**Quàng Văn T** sinh năm 1980 tại Phường C, thành phố SL; Nơi cư trú: Bản L, phường C, thành phố SL, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Con ông Quàng Văn A (đã chết) và bà Quàng Thị Đ; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/8/2006 bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn La xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2017. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 28/4/2017, Quàng Văn T1 gọi điện thoại cho một người tên T2 (không rõ tuổi, địa chỉ) với mục đích hỏi mua hêrôin để sử dụng. Sau khi trao đổi thỏa thuận T2 nhất trí bán cho T1 số hêrôin với giá 400.000đ, địa điểm trao đổi là khu vực đường gần rừng ma bản Giàn, xã Mường Bú, huyện Mường La. T1 mượn xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 26K7 – 4280 của chị gái để đi đến địa điểm đã hẹn với T2. Tại đây T1 đã đưa cho T2 số

tiền 400.000đ. T2 nhận tiền và bảo T1 chờ. Khoảng 10 phút sau T2 gọi điện lại cho T1 và nói đi về hướng Thành phố Sơn La nhất bao thuốc lá Sài Gòn bên trong có hêrôin. T2 bảo T1 xóa số điện thoại và lịch sử cuộc gọi của T2. T1 điều khiển xe về hướng Thành phố Sơn La lấy số hêrôin T2 để bên đường và đi vào nương chuối thuộc bản H, xã MB, huyện ML sử dụng, khi đang sử dụng thì bị Công an huyện Mường La phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 gói chất bột màu trắng (01 gói được gói bằng giấy nilon màu trắng, 01 gói được gói bằng giấy nilon màu vàng); 01 xe máy nhãn hiệu Honda màu sơn đỏ, xám, đen, biển kiểm soát 26 K7 – 4280; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; 01 xi lanh nhựa loại 3cc.

Ngày 29/4/2017 cơ quan điều tra Công an huyện Mường La đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả cân tịnh: Số bột màu trắng được gói bằng giấy màu vàng có khối lượng 0,08 gam; lấy hết 0,08 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T1; Số bột màu trắng được gói bằng giấy màu trắng có khối lượng 0,18 gam, lấy hết 0,18 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T2;

Tại kết luận giám định số 469/KLMT ngày 04/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định kí hiệu T1, T2 là chất ma túy, loại chất Heroine.

Do có hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 532KSĐT- MT ngày 12-9-2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La đã truy tố bị cáo Quàng Văn Thiêm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Quàng Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Quàng Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Quàng Văn T từ 20 tháng đến 26 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc phong bì công văn Công an huyện Mường La đã được niêm phong dán kín bên trong đựng vỏ phong bì cũ

+ giấy gói cũ, 01 xi lanh nhựa loại 3cc. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen là công cụ phạm tội. Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Quàng Thị C: 01 xe máy nhãn hiệu Honda màu sơn đỏ, xám, đen, biển kiểm soát 26 K7 – 4280. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Quàng Văn T không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Quàng Văn T khai nhận: Ngày 28/4/2017 đã có hành vi cất giữ trái phép 02 gói hêrôin, có tổng khối lượng 0,26 gam với mục đích để sử dụng khi đang ở khu vực bản H, xã MB, huyện ML thì bị Công an huyện Mường La phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 0,26 gam hêrôin của bị cáo Quàng Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Mường La đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Căn cứ theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì cần áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội. Đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 thì Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 tương ứng với quy định tại khoản 1 Điều 249, có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm. Do đó bị cáo Quàng Văn T chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Bản thân bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng là phạm tội nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo có nhân thân không tốt. Năm 2006 bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy mặc dù đã được xóa án tích nhưng không có hướng sửa chữa mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra, xét bị cáo không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số hêrôin Quàng Văn T khai mua của một người tên T2, do không xác định được họ, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra mở rộng vụ án. Buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm với số hêrôin thu giữ.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc phong bì công văn Công an huyện Mường La đã được niêm phong dán kín bên trong có vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ, 01 xi lanh nhựa loại 3cc là vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen do bị cáo sử dụng vào việc trao đổi mua bán ma túy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu sơn đỏ, xám, đen, biển kiểm soát 26K7 - 4280 quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Quàng Thị C, trú tại: Bản L, xã HL, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Chị C không biết T sử dụng xe vào việc phạm tội. Do đó Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Chom quản lý, sử dụng là có căn cứ cần chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt Quàng Văn T: 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 28/4/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phong bì công văn Công an huyện Mường La đã được niêm phong dán kín bên trong có vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ; 01 chiếc phong bì công văn Công an huyện Mường La đã được niêm phong dán kín bên trong có 01 xi lanh nhựa loại 3cc.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2017 giữa Công an huyện Mường La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường La).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Quàng Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La;
- Công an huyện Mường La;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Điêu Thị Kim Liên**

